

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Mai Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S – sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị G – sinh năm 1971; Vợ Trần Thị Cẩm T và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/7/2017 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 28/7/2017; Tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 18/01/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại:

1/ Anh Võ Văn Tuấn V, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh Lê Phước T, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, Đồng Tháp.

(Bị cáo Đ có mặt tại phiên tòa, anh T và anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/01/2020 bị cáo Huỳnh Thanh Đ uống cà phê tại quán Mộc gần chợ T, huyện T. Sau đó, bị cáo Đ xin đi nhờ xe mô tô biển số 66M1-196.65 của bị hại Võ Văn Tuấn V đến sân bóng chuyền, thì V đồng ý. V điều khiển xe chở T2 và Đ đến sân bóng chuyền của anh Trương Bình A. Khi đến nơi V đậu xe phía bên trong nhà, để chìa khóa trên ổ khóa xe rồi cùng Đ và T2 vào sân cách đó khoảng 20 mét để chơi bóng chuyền. Đến khoảng 17 giờ 30 phút thì Đ nghỉ và đi ra đến khu vực để xe thì Đ nảy sinh ý định trộm xe của. Lợi dụng lúc V và T2 đang đánh bóng chuyền trong sân Đ lấy trộm xe anh V đem đến quán ăn của chị Nguyễn Thị Ngọc C cách sân bóng chuyền khoảng 100 mét gửi xe cho chị C, nhằm mục đích cất giấu xe. Đ đi bộ đến quán nước đối diện sân bóng chuyền ngồi đợi để quan sát xem nếu V phát hiện mất xe mà không tìm được xe do Đ cất giấu, thì Đ sẽ lấy xe đi bán. Đ ngồi trong quán nước đợi khoảng 10 phút sau thì thấy V phát hiện mất xe và đi tìm khoảng 10 phút phát hiện xe đậu tại quán chị C nên lấy xe đem đi. Lúc này, Đ đi đến gặp V hỏi xin đi nhờ xe về nhà nhưng V không đồng ý.

Sau đó, Đ tiếp tục đi bộ khoảng 300m đến cửa hàng Điện máy xanh tại ấp 6B, xã T, huyện T để trả tiền mua điện thoại trả góp. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, Đ đi về thì phát hiện tại khu vực để xe của nhân viên cửa hàng Điện máy xanh có một xe mô tô biển số 66F1-357.05 của anh Lê Phước T có sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe nhưng không có người trông giữ nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền trả nợ. Đ đi ra ngoài đường lật mặt trong áo khoác Đ đang mặc ra ngoài, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang che mặt rồi đi vào khu vực để xe của nhân viên lấy trộm xe lấy trộm được xe mô tô biển số 66F1-357.05 của anh Lê Phước Trọng, Đ đem đến khu vực gần biên giới Việt Nam và Capuchia thuộc thị xã K, tỉnh L bán. Trên đường đi Đ nhận được điện thoại của vợ là Trần Thị Cẩm C và cha ruột là ông Huỳnh Văn S kêu Đ về nhà. Do sợ bị ông S và chị C phát hiện việc trộm xe, nên Đ đem gửi xe tại nhà của anh Lê T, anh P không biết xe Đ trộm nên anh đồng ý nhận giữ. Sau đó, Đ thuê xe ôm đi về nhà ông S cất giấu chìa khóa xe và áo khoác rồi mượn xe ông S đi về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ, thu hồi xe mô tô biển số 66F1-357.05.

Kết luận định giá số 01/KLĐG ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận xe mô tô biển số 66F1-357.05 trị giá 8.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 12/KLĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận xe mô tô biển số 66M1-196.65 trị giá 7.000.000 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ:

01 áo khoác loại áo hai mặt, có dòng chữ adidas.

01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng Điện máy xanh tại ấp 6B, xã T, huyện T.

01 xe mô tô biển số 66F1-357.05 của anh Lê Phước T, xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho anh T.

Tại Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và khẳng định, việc truy tố trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích, tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo 01 áo khoác loại áo hai mặt, có dòng chữ adidas; Tịch thu lưu hồ sơ 01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng Điện máy xanh tại ấp 6B, xã T, huyện T.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tháp Mười trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Thanh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố, thể hiện: Do cần có tiền tiêu xài và trả nợ, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/01/2020 tại Sân bóng chuyền của anh Trương Bình A, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô của anh Võ Văn Tuấn V; Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại Cửa hàng Điện máy xanh thuộc ấp 6B xã T huyện T, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm xe mô tô của anh Lê Phước Trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Khi thực hiện hành vi trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.

[3] Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Và loại tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt. Đồng thời góp phần răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có gia đình; Đáng lý ra, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, do muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động vất vả, nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của 02 người cùng một thời điểm; Do

đó, cần áp dụng tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*”, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, các bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 áo khoác loại áo hai mặt, có dòng chữ adidas. Đối với 01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng Điện máy xanh ở ấp 6B, xã Trường Xuân đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 18/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 áo khoác loại áo hai mặt, có dòng chữ adidas.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ camera cửa hàng Điện máy xanh tại ấp 6B, xã T, huyện T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Tháp Mười;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư Pháp Tỉnh;
- Công an huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS (Jét).

Phạm Thanh Tuấn